

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày: 16/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Công.

2/ Bà Dương Thị Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sao Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, **xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 412/2025/TLST- HS ngày 04 tháng 12 năm 2025** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/TLST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu P, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Dương; Căn cước công dân số: 074094009491; nơi thường trú: I khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết H1 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, Bình Dương xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án số 79/2019/HS-ST ngày 27/11/2019, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/6/2021.

- Ngày 30/11/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án số 299/23023/HS-ST ngày 30/11/2023, chấp hành xong án phạt tù ngày 15/4/2024;

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 384/QĐ-TA.

- Ngày 30/7/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng theo Quyết định số 87/2019/QĐ-TA.

- Ngày 03/10/2019, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109 ngày 03/10/2019 của Công an huyện P, tỉnh Bình Dương

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T từ ngày 29/6/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1997; Nơi thường trú: Thôn K, Q, V, Hà Tĩnh; nơi tạm trú: 8/9 khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thị Vân T, sinh năm 1991; Nơi thường trú: I khu phố Đ, phường L, thành phố T, Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Phan Văn D, sinh năm 1970; Nơi thường trú: A khu phố Đ, phường L, thành phố T, Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1969; Nơi thường trú: 168 khu phố N, phường L, thành phố T, Bình Dương, vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Lê Thành P1, ông Châu Văn T1, ông Nguyễn Hữu L, ông Lê Văn S, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/06/2024, Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave Rs, màu đỏ, biển số: 61E1 – 161.17 đi từ nhà của P tại số I khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến khu vực chợ N. Khi chạy trên đường L thì P nhìn thấy bà Nguyễn Thị H2 đang ngồi trên vỉa hè trước tiệm V Toàn 9999 địa chỉ: 8 đường L, khu phố B, L, T, Bình Dương trên tay cầm 01 điện thoại di động Oppo, màu xanh trắng nên P nảy sinh ý định cướp giật điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, P điều khiển xe mô tô áp sát chỗ bà H2 đang ngồi, P ngồi trên xe giả vờ hỏi thăm đường rồi bất ngờ P dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của bà H2 nhưng do bà H2 cảnh giác tay giữ chặt điện thoại nên P không giật được. Lúc này, bà H2 tri hô “Cướp, cướp” nên P điều khiển xe tẩu thoát thì lực lượng dân quân khu phố B, Lái T2 tuần tra đi đến phát hiện, truy đuổi, bắt giữ và đưa P về trụ sở Công an phường L làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh trắng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen, biển số 61E1-161.17.

Kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐGTS ngày 04/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh trắng có trị giá 1.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 367/CT-VKS -TA ngày 03/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội

“Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi “Cướp giật tài sản” của bị cáo, bị cáo phạm tội chưa đạt do nguyên nhân ngoài ý muốn, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, s khoản 1 Điều 51, **khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)** xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P với mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen, biển số 61E1-161.17 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Vân T. Ngày 28/6/2024, bà T cho em ruột là Nguyễn Hữu P mượn xe để đi công việc và không biết P điều khiển xe để cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe cho bà T.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh trắng là tài sản của bị hại Nguyễn Thị H2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T trả lại cho bà Nguyễn Thị H2.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Hữu P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu P phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/6/2024, bị cáo Nguyễn Hữu P đi từ nhà tại khu phố Đ, phường L, thành phố T đến khu vực chợ nhỏ B, khi đến trước tiệm V 9999 địa chỉ: 8 đường L, khu phố B, L, T, Bình Dương, Nguyễn Hữu P có hành vi điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave Rs, màu đỏ, biển số: 61E1 – 161.17 áp sát và dùng tay phải giật tài sản là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh trắng trị giá 1.000.000 đồng của bị hại bà Nguyễn Thị H2, do bà H2 cảnh giác tay giữ chặt điện thoại nên P không giật được, bà H2 truy hô thì P nhanh chóng tẩu thoát khỏi hiện trường. Tại Bản án số 299/23023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân thành

phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, đã áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” đối với bị cáo, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với 02 tình tiết định khung hình phạt là “dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại Điểm d, i Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bằng sức lao động chân chính của mình nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen, biển số 61E1-161.17 là phương tiện Nguyễn Hữu P điều khiển để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Vân T. Ngày 28/6/2024, bà T cho em ruột là Nguyễn Hữu P mượn xe để đi công việc và không biết P điều khiển xe để cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe cho bà T.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh trắng là tài sản của bị hại Nguyễn Thị H2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T trả lại cho bà H2.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu P** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu P** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2024.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3 Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh